TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HOÀ- HÀ NỘI

Số: 191 /2020 /QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ứng Hoà, ngày 07 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: *308*/2020 /TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1996
SQ: xã L, huyện K, tỉnh Hòa Bình.
Bị đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1989
Cùng HKTT: Thôn N, xã P, huyện U, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị N và anh Phạm Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Phạm Văn B thuận tình ly hôn.

2.2 ***Về con chung:*** Vợ chồng có 02 con chung, Giao anh Phạm Văn B nuôi con chung là cháu Phạm Trà M, sinh ngày 26/12/2015 và cháu Phạm Phương A sinh ngày 15/9/2017 cho đến khi trưởng thành hoặc có đề nghị thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con nên tòa không giải quyết. Chị N có quyền thăm con chung sau khi ly hôn, không ai được ngăn cản.

2.*3 Tài sản, công nợ chung*: Không có gì, không đề nghị tòa giải quyết

2.4 Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N nộp cả 150.000đ án phí ly hôn và sung công số tiền còn lại được trừ vào số tiền 300.000đ dự phí đã nộp theo biên lai số 0009910 ngày 17/11/2020 của chi Cục thi hành án huyện Ứng Hoà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Trung

Nơi nhận:
- Các đương sự
-VKSND huyện Ứng Hòa;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.